

Hà Nội, ngày **22** tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2018

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900324850 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 27 tháng 4 năm 2017.
- Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 1.000.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Tầng 10-11, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 043.6420371 Fax: 043.6811275 Email: info@cienco4.vn
- Website: www.cienco4.vn.

Quá trình hình thành và phát triển:

- Tập đoàn CIENCO4 là đơn vị kế thừa truyền thống của Cục Công trình - Bộ Giao thông vận tải, được thành lập ngày 27/12/1962 tại Hà Nội. Tháng 6/1965 để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo giao thông vùng Khu 4 cũ, Cục Công trình được chuyển vào Nghệ An và đổi tên thành Cục Công trình I. Đến năm 1976 Cục chuyển sang làm nhiệm vụ khôi phục và xây dựng kinh tế và được đổi tên thành Xí nghiệp Liên hợp công trình I. Cuối năm 1982 đổi tên thành Liên hiệp các xí nghiệp Xây dựng công trình giao thông 4.

- Năm 1991, Bộ Giao thông vận tải quyết định tách lực lượng xây dựng cơ bản trong Liên hiệp và thành lập Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông Miền Trung. Tháng 12/1995, Tổng công ty được Bộ giao thông vận tải thành lập lại (tài quyết định số 4985/QĐ-BGTVT) và đổi tên thành Tổng công Xây dựng công trình giao thông 4. Ngày 22/8/2007 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 2601/QĐ-BGTVT về việc thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4.

- Thực hiện Quyết định số 49/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ. Ngày 02/6/2014, Tổng công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với tên gọi Tổng công ty xây dựng công trình 4 - CTCP (tên viết tắt: CIENCO4) vốn điều lệ 600 tỷ đồng, trong đó Bộ Giao thông vận tải đại diện Nhà nước nắm giữ 35%, CBCNV và cổ đông bên ngoài nắm giữ 65%.

- Sau 3 tháng chuyển sang công ty cổ phần, Lãnh đạo Tổng công ty đã chủ động đề xuất và được Chính phủ và Bộ Giao thông vận tải cho phép thoái toàn bộ vốn Nhà nước tại Tổng công ty. Ngày 02/12/2014, Bộ giao thông vận tải đã hoàn thành thoái 100% vốn Nhà nước tại Tổng công ty. Tổng công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần không có vốn Nhà nước.

- Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nghị quyết đổi tên Tổng công ty xây dựng công trình 4-CTCP thành CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4 hoạt động theo mô hình tập đoàn kinh tế đa ngành.

Sau hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, CIENCO4 tự hào đã góp phần vào công cuộc đổi mới, phát triển đất nước, ghi dấu bằng hàng trăm công trình giao thông hiện đại, chất lượng cao, bền vững. Trong đó có những công trình mang tầm cỡ quốc gia, có quy mô lớn được thực hiện theo hình thức tổng thầu những năm gần đây như: Đại lộ Thăng long, cầu Thanh Trì, cầu Vĩnh Tuy, đường vành đai 3 trên cao của Hà Nội, cầu Hàm Luông, cầu Cổ Cò, quốc lộ 1A (Hà Tĩnh), đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, cao tốc Long Thành - Dầu Giây, đường ô tô Tân Vũ - Lạch Huyện, cao tốc Bến Lức - Long Thành, nhà ga Metro tuyến Bến Thành - Suối tiên tại TP Hồ Chí Minh..... Cùng với việc khẳng định là đơn vị hàng đầu trong ngành xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, CIENCO4 cũng là một trong những nhà đầu tư tiên phong trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng giao thông với các dự án đang mang lại hiệu quả tốt như: Dự án BOT Cầu Yên Lệnh, tuyến tránh thành phố Vinh, dự án nâng cấp mở rộng QL1a Bến Thủy - tuyến tránh TP Hà Tĩnh, dự án cải tạo mở rộng QL1A đoạn Nghi Sơn - Cầu Giát theo hình thức BOT, theo hình thức BT tiêu biểu có dự án Cầu Hiếu 2 tại TX Thái Hòa tỉnh Nghệ An.

Với các thành tích đạt được, Tập đoàn đã hai lần được phong tặng danh hiệu Anh hùng, nhiều năm liền được vinh danh Top doanh nghiệp xuất sắc của VNR500, Giải Vàng chất lượng quốc gia. Tổng giám đốc Nguyễn Tuấn Huỳnh được bình chọn 100 Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu năm 2018.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

*** *Ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn CIENCO4:***

- Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước; Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi - nông - lâm nghiệp;
- Xây dựng các công trình hạ tầng cấp thoát nước, san lấp nền, điện chiếu sáng;
- Đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, các công trình hạ tầng khác theo phương thức BOT hoặc BT; Đầu tư bất động sản: khu công nghiệp, khu đô thị, văn phòng, khách sạn - nhà hàng, khu du lịch, nuôi trồng thủy hải sản, trồng rừng;
- Khảo sát, thiết kế công trình giao thông, dân dụng, điện, công nghiệp, thủy lợi - nông - lâm nghiệp và công trình hạ tầng;
- Tư vấn đầu tư và xây dựng công trình giao thông, dân dụng, điện, công nghiệp, thủy lợi - nông - lâm nghiệp và công trình hạ tầng;
- Kinh doanh bất động sản: nhà ở, văn phòng, khách sạn - nhà hàng, du lịch...

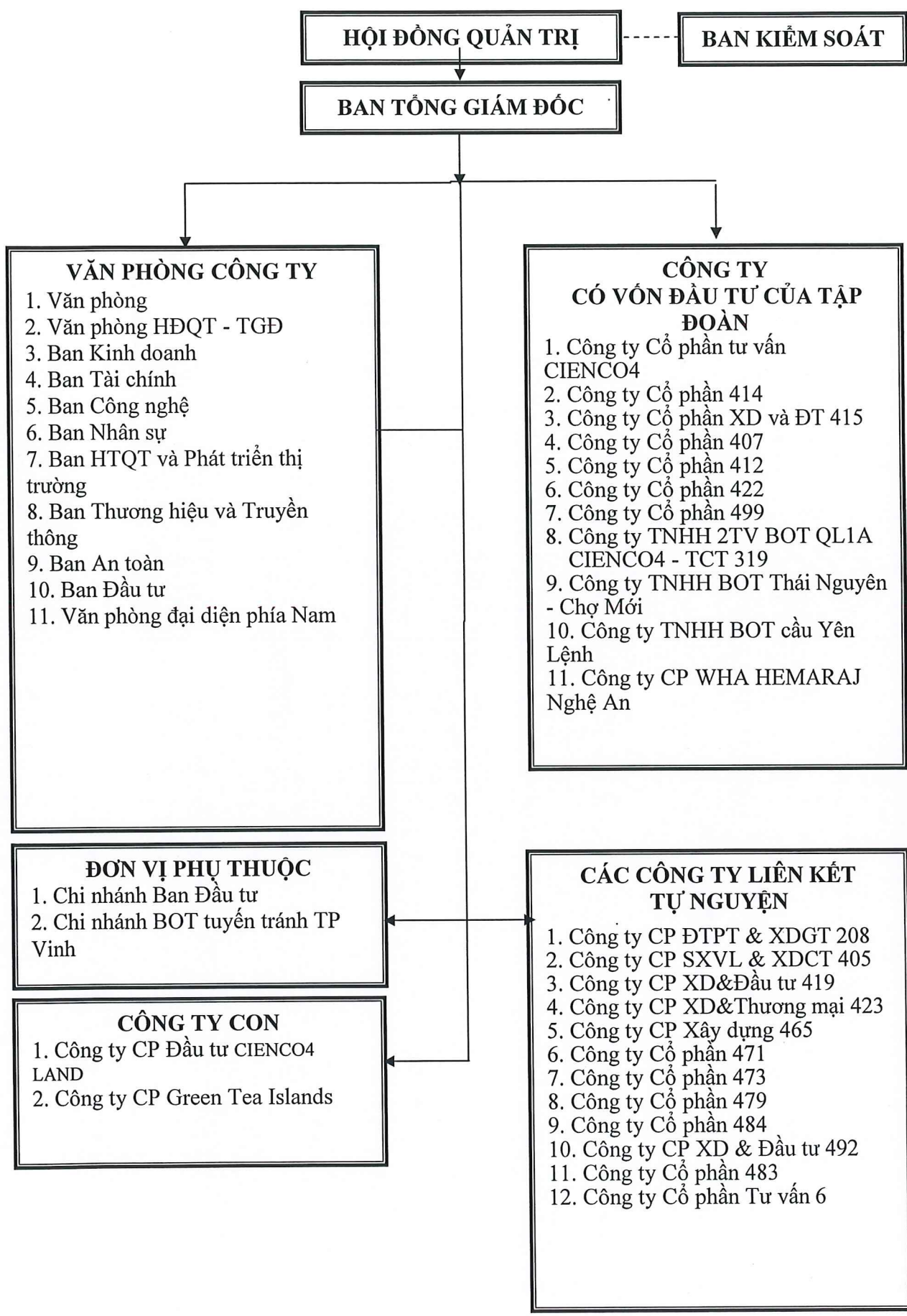
*** Địa bàn kinh doanh:**

Với đặc thù là đơn vị tham gia đầu tư và thi công các công trình giao thông nên Tập đoàn có địa bàn kinh doanh rộng khắp các tỉnh thành trên cả nước kéo dài từ Bắc vào Nam. Ngoài tham gia xây dựng các công trình, dự án về hạ tầng giao thông, trong năm 2018 CIENCO4 đã triển khai một loạt dự án bất động sản (BDS) tại TP Hồ Chí Minh và tỉnh Nghệ An. Trong đó hoàn thành và đưa vào khai thác 2 dự án BDS tại TP Hồ Chí Minh là: Tòa nhà Cienco4 Tower 180 Minh Khai đã phủ kín 100% diện tích cho thuê, dự án 116 Đinh Tiên Hoàng; Tại Nghệ An: Dự án khu đô thị Long Sơn đã được bàn giao 100% mặt bằng; Dự án 61 Nguyễn Trường Tộ, TP Vinh đang triển khai xây dựng khu nhà ở cao tầng...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị của Tập đoàn, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành (Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc) và các Ban nghiệp vụ, các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

- Cơ cấu tổ chức Tập đoàn:



4. Định hướng phát triển:

Định hướng các năm tiếp theo, Tập đoàn sẽ tiếp tục phát triển theo hướng đa ngành nghề, đẩy mạnh đầu tư sang các lĩnh vực mà Tập đoàn có ưu thế theo nhu cầu thị trường, mở rộng liên danh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để thực hiện các dự án hạ tầng giao thông, bất động sản, bất động sản nghỉ dưỡng, đồng thời mở rộng thị trường sang lĩnh vực xây dựng và đầu tư các dự án về môi trường như: xử lý nước ngọt, xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt, rác thải y tế vv... Tập trung đổi mới quản trị doanh nghiệp theo mô hình tiên tiến, tăng cường thu hút nguồn vốn từ bên trong và bên ngoài, không ngừng tích lũy và gia tăng giá trị tài sản, lợi nhuận, chi trả cổ tức cho cổ đông, xây dựng CIENCO4 ngày càng phát triển bền vững với một vị thế và tầm vóc mới, lớn mạnh hơn.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro kinh tế:

CIENCO4 là doanh nghiệp chuyên hoạt động trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng, nên hoạt động kinh doanh của Tập đoàn đã và đang chịu tác động của nền kinh tế. Khi kinh tế phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định sẽ thúc đẩy khả năng đầu tư công của Nhà nước đối với việc xây dựng hạ tầng, giao thông, cơ sở vật chất, đem lại cơ hội phát triển và gia tăng doanh thu, thị phần của Tập đoàn. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự phát triển của Tập đoàn.

5.2. Rủi ro luật pháp:

Hoạt động đầu tư kinh doanh của Tập đoàn chịu sự điều chỉnh của một số các văn bản luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu... Hiện nay chính sách pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn đặc biệt là lĩnh vực đầu tư, xây dựng hạ tầng giao thông của Việt Nam có nhiều sự thay đổi và chưa thống nhất giữa các cơ quan quản lý Nhà nước, dẫn đến hoạt động của Tập đoàn bị ảnh hưởng trong năm qua.

5.3. Rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh:

*** Rủi ro hoạt động:**

Đặc thù hoạt động của Tập đoàn là thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, song song với đó là việc giải ngân thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, có nhiều dự án, công trình xây dựng mà chủ đầu tư lập dự toán còn thiếu tương xứng với nguồn vốn đầu tư dẫn tới thời gian thi công bị kéo dài, điều đó càng làm chậm tiến độ giải ngân, thanh quyết toán của các công trình, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tập đoàn, đôi khi phản ánh không đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của Tập đoàn giữa các quý hoạt động cũng như trong năm tài chính.

Để khắc phục rủi ro này Tập đoàn thực hiện biện pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ công trình, tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn, thi công đến đâu nghiệm thu ngay đến đó. Song song với việc cơ cấu, cân đối nguồn vốn, khai thác các kênh huy động vốn hiệu quả khác, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư, tiền vốn, thực hiện tiết giảm chi phí, bảo toàn nguồn vốn.

** Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào:*

Với đặc thù của một đơn vị thi công xây lắp, chi phí nguyên vật liệu của Tập đoàn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí. Bên cạnh đó công nghệ thi công của Tập đoàn chủ yếu dựa vào hệ thống máy móc thiết bị cơ giới hạng nặng, để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Tuy nhiên, nguồn nguyên nhiên vật liệu hiện nay Tập đoàn sử dụng chịu ảnh hưởng khá nhiều từ biến động giá cả nhiên liệu trong nước và thế giới. Giá các loại vật liệu xây dựng như nhựa đường, xi măng, sắt thép, vật liệu nổ, giá xăng dầu... đều có xu hướng tăng, do đó tác động không nhỏ đến tình hình và kết quả kinh doanh của Tập đoàn. Xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, Tập đoàn đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo sự ổn định cho nguồn nguyên nhiên vật liệu như việc ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động, ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn và tạo dựng mối quan hệ làm ăn uy tín, bền vững với các nhà cung cấp... nhằm hạn chế tối đa rủi ro này.

** Rủi ro về thị trường và cạnh tranh:*

Thị trường xây dựng phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đầu tư, khối lượng và tiến độ thi công các công trình, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này ngày càng nhiều đem lại sự cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cạnh tranh một mặt không thể tránh khỏi áp lực phải hạ giá thi công, doanh số và lợi nhuận, mặt khác lại đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải có giải pháp hợp lý để tiếp cận thị trường, duy trì và gia tăng thị phần tiêu thụ nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo được chất lượng và tiến độ bàn giao thành phẩm.

** Rủi ro về lãi suất và khả năng thanh toán:*

Rủi ro này xuất phát từ đặc thù của ngành xây dựng đó là các dự án thi công thường có thời hạn tương đối dài trong khi vốn đầu tư lớn, nguồn vốn ứ đọng tại các công trình nhiều, các khoản phải thu khách hàng chưa thu hồi được ngay do đó Tập đoàn phải huy động vốn từ các nguồn bên ngoài, nợ phải trả thường xuyên chiếm tỷ trọng cao. Vay nợ, đặc biệt là các khoản nợ dài hạn ngân hàng, Tập đoàn phải trả chi phí lãi vay nên sẽ không thể tránh khỏi rủi ro về lãi suất và rủi ro về khả năng thanh toán khi không thu hồi kịp thời các khoản nợ từ khách hàng. Để khắc phục những tồn tại trên Tập đoàn đã và đang thực hiện các biện pháp bước đầu mang lại hiệu quả như: lập một Ban thu hồi công nợ để kiểm soát chặt chẽ các khoản công nợ phải thu, quyết liệt trong công tác nghiệm thu - thanh toán, giảm thiểu tối đa nợ đọng tại các công trình - dự án đã thi công, đồng thời thực hiện việc tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng nguồn vốn dài hạn trong tổng nguồn vốn của Tập đoàn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	4.338
2	Doanh thu	Tỷ đồng	3.272
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	194,9
4	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Tỷ đồng	171,8
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/ vốn Điều lệ	%	17,2
6	- Đầu tư tài sản mua sắm thiết bị - Tài sản hình thành từ đầu tư XDCB	Tỷ đồng Tỷ đồng	142 3.143
7	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn		> 1,0
8	Lương bình quân người lao động	Trđ/ng/tháng	16,5
9	Cổ tức	%	17

Để đạt được kết quả trên, Lãnh đạo Tập đoàn cùng toàn thể CBCNV đã nỗ lực giữ vững ổn định sản xuất, tập trung cao độ cho công tác nghiệm thu, thanh toán, kiểm soát chặt chẽ các khoản mục chi phí, tiết giảm chi phí quản lý nhằm đảm bảo mỗi dự án mang lại hiệu quả cao nhất cho Tập đoàn.

2. Tổ chức và nhân sự hiện nay:

2.1. Danh sách Ban lãnh đạo:

* **Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị hiện có 07 thành viên, gồm các ông/ bà có tên sau:

- Ông Nguyễn Văn Tuấn	- Chủ tịch HĐQT (bầu lại vào ngày 17/4/2018)
- Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh	- Phó chủ tịch HĐQT (bầu lại vào ngày 17/4/2018)
- Ông Nguyễn Quang Vinh	- Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Vĩnh Lộc	- Thành viên HĐQT
- Ông Ngô Trọng Nghĩa	- Thành viên HĐQT
- Bà Trần Thị Thu Hà	- Thành viên HĐQT (bầu bổ sung ngày 17/4/2018)
- Ông Nguyễn Anh Tân	- Thành viên HĐQT (bầu bổ sung ngày 17/4/2018)

* **Danh sách Ban Tổng giám đốc:** Ban Tổng giám đốc hiện có 10 thành viên, gồm các ông có tên sau:

- Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh	- Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Quang Vinh	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Vĩnh Lộc	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Trần Văn Chín	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Ngô Trọng Nghĩa	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Đàm Xuân Toan	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Đặng Việt Thanh	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Phạm Thanh Hà	- Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 29/8/2018)
- Ông Lê Đức Thọ	- Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 29/8/2018)
- Ông Hồ Xuân Sơn	- Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 29/8/2018)

(Sơ yếu lý lịch các thành viên tại phụ lục kèm theo)

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ngày 03/8/2018, HĐQT chấp thuận miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc và chấm dứt HĐLĐ đối với ông Hoàng Văn Đào (xin chuyển công tác);

- Ngày 29/8/2018, HĐQT chấp thuận bổ nhiệm 03 Phó Tổng giám đốc Tập đoàn, gồm các ông:

+ Ông Phạm Thanh Hà - Giám đốc Ban Hợp tác quốc tế và Phát triển thị trường kiêm nhiệm Phó Tổng giám đốc Tập đoàn.

+ Ông Lê Đức Thọ - Giám đốc Ban Kinh doanh kiêm nhiệm Phó Tổng giám đốc Tập đoàn.

+ Ông Hồ Xuân Sơn - Giám đốc Ban Công nghệ kiêm nhiệm Phó Tổng giám đốc Tập đoàn.

- Ngày 26/02/2019, HĐQT chấp thuận miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc và chấm dứt HĐLĐ đối với ông Nguyễn Anh Dũng (xin chuyển công tác).

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

*** Cơ cấu lao động:**

Số lượng lao động của CIENCO4 tại thời điểm 31/12/2018 là 498 người, thu nhập bình quân của người lao động tại Tập đoàn là 16,5 triệu đồng/người/tháng, cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Loại lao động	Thời điểm 31/12/2018	
	Số người	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ đại học và trên đại học	303	60,8%
2. Trình độ cao đẳng và trung cấp	73	14,7%
3. Công nhân kỹ thuật	122	24,5%
Tổng cộng	498	

Năm 2018 Tập đoàn thoái vốn đầu tư tại 06 công ty con từ 51% xuống còn 35%, các công ty trở thành công ty liên kết, nên số lượng lao động giảm xuống nhiều do không tính lao động tại các công ty liên kết.

*** Chính sách đối với người lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**

Bên cạnh việc đảm bảo các chế độ đối với người lao động tuân thủ theo Luật lao động như: đảm bảo giờ làm, thu nhập, chế độ khám sức khỏe định kỳ, bảo hộ lao động, chế độ ăn giữa ca, trang bị các phương tiện giải trí cho công nhân tại các công trường..., Tập đoàn còn luôn có các phương án cân đối quỹ tiền lương tại cơ quan Tập đoàn cũng như các đơn vị, đảm bảo tiền lương, thu nhập người lao động tiếp tục tăng, nâng cao chất lượng đời sống cho cán bộ, công nhân viên của Tập đoàn.

Tập đoàn cũng chú trọng tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua để chào mừng các ngày lễ, tết, ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10), Phụ nữ Việt Nam 20/10.... nhằm động viên khích lệ tinh thần của cán bộ công nhân viên, qua đó nâng cao tinh thần làm việc của CBCNV.

*** Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động:**

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong năm 2018 đã được thực hiện một cách bài bản, hệ thống và đạt hiệu quả cao do đã xác định mục tiêu đào tạo của đơn vị. Đối với lao động có trình độ cao, được ưu tiên trong việc xét cử đi học nâng cao trình độ, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, khảo sát, học tập trong nước và nước ngoài (nổi tiếp chương trình hợp tác giữa Tập đoàn - Công ty Sumitomo Nhật Bản về việc đào tạo bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho kỹ sư và công nhân của Tập đoàn, trong năm Tập đoàn đã tiếp tục cử đợt 4 gồm 9 kỹ sư, công nhân học tập và làm việc tại Nhật Bản). Tập đoàn đã phối hợp với các đơn vị có chức năng đào tạo, đã tổ chức mở các lớp đào tạo cán bộ cho Tập đoàn như: Hoàn thành các chương trình đào tạo tại Cơ quan Tập đoàn như: Lớp bồi dưỡng Quản trị doanh nghiệp cho các cán bộ chủ chốt Tập đoàn tại khu vực phía Bắc; lớp tiếng Anh cho Ban HTQT&PTTT tại Trung tâm tiếng Anh English Garden; lập hồ sơ đăng ký và cử 10 cán bộ thuộc Ban Đầu tư tham gia sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề quản lý dự án và nhiều chương trình đào tạo khác.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

3.1. Tình hình đầu tư các dự án:

Trong năm 2018, bên cạnh việc duy trì tốt công tác thực hiện các giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và giai đoạn vận hành khai thác các dự án, Tập đoàn còn thường xuyên mở rộng tìm hiểu thị trường, tìm kiếm cơ hội, lĩnh vực và hình thức đầu tư mới. Cụ thể như sau:

*** Các dự án đang trong giai đoạn kinh doanh khai thác:**

- Các dự án BOT về hạ tầng giao thông như: Dự án Tuyến tránh TP Vinh, dự án Nam cầu Bến Thủy - tuyến tránh Hà Tĩnh, Dự án QL38 đoạn Yên Lệnh - Vực Vòng, Dự án Nghi Sơn - Cầu Giát: Công tác vận hành, khai thác và thu phí được duy trì tốt, đảm bảo phương án tài chính của dự án.

- Dự án Thái Nguyên - Chợ Mới: Đã triển khai thu phí tại tuyến đường QL3 mới từ ngày 25/01/2018, Tập đoàn đang làm việc với các cơ quan, ban ngành để đưa vào vận hành thu phí tại trạm QL3 cũ (trạm thứ 2) dự kiến trong quý 2/2019 sẽ hoàn thành các thủ tục pháp lý để triển khai thu phí tại trạm thứ 2.

- Dự án Tòa nhà CIENCO4 Tower 180 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Hồ Chí Minh: Tập đoàn đã ký hợp đồng cho thuê 100% diện tích. Công tác quản lý vận hành tòa nhà đảm bảo yêu cầu.

- Dự án 116 Đinh Tiên Hoàng - TP Hồ Chí Minh : Hiện tại dự án này đang khai thác ổn định, đảm bảo hoạt động của Ban điều hành CP1A, và các hoạt động phía nam của Tập đoàn;

*** Các dự án đang thực hiện:**

- Dự án cầu Hiếu 2 và đường hai đầu cầu theo hình thức BT: Đã thông xe kỹ thuật vào ngày 4/5/2018. Đã hoàn thiện hồ sơ hoàn công, hồ sơ quyết toán các hạng mục đã thi công và các gói thầu đã hoàn thành dự án cầu Hiếu. Hoàn thành làm việc với Kiểm toán độc lập kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành.

Dự án đất đối ứng cầu Hiếu 2: Đã bàn giao 100% đất khu đô thị Long Sơn 2 và 4; Khu đô thị Long Sơn 3 bàn giao 5,3/6,4ha; Khu đô thị Long Sơn 1 bàn giao 12,5/14,3ha.

- Dự án 61 Nguyễn Trường Tộ, TP Vinh: Hoàn thành các thủ tục pháp lý giao đất, xác định giá đất, xin giấy phép xây dựng. Hiện nay đang triển khai thi công xây dựng khu chung cư.

*** Các dự án chuẩn bị đầu tư:**

- Dự án 29 Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An: Hoàn thiện thi tuyển kiến trúc cho tòa nhà, tham mưu đề xuất hoàn thiện chủ trương thực hiện dự án đầu tư sau khi hoàn thành sẽ triển khai thực hiện.

- Dự án Cầu Cau, Thanh Chương, Nghệ An: Đã có quyết định duyệt điều chỉnh phương án bồi thường GPMB và chấp thuận sử dụng kinh phí dự phòng để phục vụ công tác GPMB đợt 1 của Hội đồng quản trị. Dự kiến năm 2019 sẽ trả kinh phí GPMB đợt 1(6,18 tỷ) và triển khai thi công một số hạng mục công trình thuộc khu đón tiếp như công chào, nhà hàng, khách sạn, nhà ở nhân viên, khu điều hành.

- Dự án đường cao tốc Bắc -Nam: Dự án đã được Bộ GTVT phê duyệt, hiện đang nghiên cứu hồ sơ BCNCKT để chuẩn bị cho bước sơ tuyển nhà đầu tư.

- Một số dự án đầu tư khác như: Nút giao An Phú và Cầu Thủ Thiêm 4 TP Hồ Chí Minh, cao tốc Gò Dầu - Tây Ninh và một số dự án khác được đầu tư theo hình thức PPP...và một số dự án BĐS khác tại địa bàn TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và tỉnh Nghệ An đang trong quá trình đàm phán.

3.2. Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết:

Tình hình đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên đơn vị	Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của CIENCO4	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)
I. Công ty con							
1	Công ty cổ phần đầu tư Cienco4 Land	Xây dựng công trình dân dụng và đường bộ	Tầng 12A, ICON4, số 243A Đê La Thành, P.Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	10.598	68,88%	11.127	98.800
2	Công ty cổ phần Green Tea Islands	Kinh doanh vận tải, dịch vụ du lịch	Số 29 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An	8.085	100%	8.087	8.554
II Công ty liên doanh, liên kết							
1	Công ty TNHH BOT cầu Yên Lệnh	Thực hiện đầu tư theo hình thức BOT QL38 đoạn từ cầu Yên Lệnh đến nút giao Vực vòng	Đường Chu Mạnh Chính, Phường Lam Sơn, tỉnh Hưng Yên	170.513	35,7%	170.513	521.999
2	Công ty TNHH 2TV BOT QL1A Cienco 4 - TCT 319	Thực hiện đầu tư xây dựng theo hình thức BOT công trình mở tổng Quốc lộ 1A đoạn Km368+400 (Nghị Sơn) Km402+330 (Cầu Giát)	Trạm thu phí Hoàng Mai, Phường Quỳnh Thiện, Thị Xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	422.000	51%	296.513	2.747.500

3	Công ty TNHH MTV BOT Thái Nguyên - Chợ Mới	Thực hiện đầu tư theo hình thức BOT tuyến đường Thái Nguyên – Chợ Mới (Bắc Kạn) và nâng cấp mở rộng QL3	Km 76+100, Quốc lộ 3; xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, Thái Nguyên	350.000	49,31%	340.514	2.423.990
4	Công ty cổ phần thiết bị giáo dục 2	Sản xuất và kinh doanh vật tư, thiết bị giáo dục	Số 116 Đinh Tiên Hoàng, P1, Q.Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh	34.200	31,3%	24.941	33.168
5	Công ty CP Tư vấn CIENCO4	Tư vấn xây dựng công trình	Số 63 Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, TP Vinh, tỉnh Nghệ An	8.000	37,5%	8.295	43.790
6	Công ty CP 414	Xây dựng công trình đường bộ	1043 Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	20.000	49%	20.659	159.293
7	Công ty CP Xây dựng và Đầu tư 415	Xây dựng công trình đường bộ	Số 37, Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh	20.000	35%	20.792	220.825
8	Công ty cổ phần 407	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	1043 Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	30.000	49%	30.050	215.409

9	Công ty cổ phần 412	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Số 29 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An	30.000	35%	30.509	197.184
10	Công ty cổ phần 422	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Số 29 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An	40.000	49%	40.058	216.206
11	Công ty cổ phần 499	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Số 62-68 đường số 50, KP9, P.Tân Tạo, Q.Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh	40.000	49%	40.784	208.159
III Đầu tư vào đơn vị khác							
1	Công ty cổ phần WHA HEMARAI Nghệ An	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	Tầng 32, KS Mừng Thanh Sông Lam, số 13 đường Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An	384.500	0,9%	366.345	487.806

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu hoạt động tài chính của Tập đoàn trong 2 năm 2017 và 2018 được thể hiện cụ thể trong bảng dưới đây:

Các chỉ tiêu hoạt động của Tập đoàn năm 2017 - 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2018
Tổng giá trị tài sản	7.384.616	7.871.649	7.391.718	7.855.640
Vốn chủ sở hữu	1.150.292	1.201.736	1.164.492	1.121.019
Doanh thu thuần	3.736.612	3.272.384	4.049.014	3.125.592
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	203.052	194.270	149.540	158.687
Lợi nhuận khác	5.273	668	9.955	698
Lợi nhuận trước thuế	208.325	194.938	159.496	159.385
Lợi nhuận sau thuế	184.894	171.838	133.848	136.458
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	97,35%	98,95%		
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	18%	17%		

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tập đoàn 2017 - 2018

Chỉ tiêu	Đơn vị	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2018
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,02	1,01	1,02	1,00
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,91	0,89	0,78	0,88
<u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</u>					
Nợ/Tổng tài sản	%	84,44	84,72	84,26	85,72
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	542,6	555,2	535,5	600,7
<u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u>					
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	11,63	8,86	5,47	7,28
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,51	0,41	0,55	0,39
<u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>					
Lợi nhuận sau thuế/DTT	%	4,95	5,25	3,30	4,36
Lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	16,08	14,29	11,49	12,17
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,50	2,18	1,81	1,73
Lợi nhuận SXKD/DTT	%	5,43	5,93	3,69	5,07
EPS	Đồng/CP	1.849	1.718	1.334	1.361

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. **Cổ phần:** Tổng số cổ phần của Tập đoàn đang lưu hành là: 100.000.000 CP phổ thông, không có cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Căn cứ vào danh sách cổ đông chốt tại ngày 11/4/2019 để tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, cơ cấu cổ đông của Tập đoàn như sau:

TT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	1.271	99.885.700	99,89%
1	Cổ đông tổ chức(*)	08	54.236.385	54,24%
2	Cổ đông cá nhân	1.263	45.649.315	45,65%
II	Cổ đông nước ngoài		114.300	0,11%
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	05	114.300	0,11%
Tổng cộng		1.276	100.000.000	100%

(*) Công đoàn Tập đoàn nắm giữ 2.088.000 cổ phần tương đương 2,09% vốn điều lệ

Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
I. Tổng số Vốn điều lệ	100.000.000	1.000.000.000.000	100%
1. Cổ đông đặc biệt	9.128.735	91.287.350.000	9,13%
- HĐQT và Ban Giám đốc	9.056.735	90.567.350.000	9,06%
- Ban kiểm soát	72.000	720.000.000	0,07%
2. Cổ đông tổ chức	54.236.385	542.363.850.000	54,23%
3. Cổ đông cá nhân	36.520.580	365.205.800.000	36,52%
4. Cổ đông nước ngoài	114.300	1.143.000.000	0,11%
- Cá nhân	0	0	
- Tổ chức	114.300	1.143.000.000	0,11%

5.3. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2018:** Không.

5.4. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không.

5.5. **Các chứng khoán khác:** Không.

6. **Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tập đoàn:**

6.1. **Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Hoạt động trong lĩnh vực công trình giao thông nên nguyên vật liệu chủ yếu của Tập đoàn là: nhựa đường, thép, xi măng, cát, đá, sỏi,... và tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu trong giá vốn là rất lớn (khoảng 90%). Vì vậy một trong các chiến lược trong định hướng phát triển CIENCO4 luôn được Lãnh đạo Tập đoàn quan tâm là hợp tác nghiên cứu, sẵn sàng ứng dụng vật liệu mới trong thi công, chủ động nguồn cung ứng để giảm thiểu chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

6.2. Tiêu thụ năng lượng điện, nước:

Năng lượng điện và nước tiêu thụ tại Tập đoàn và tại các công trình thi công đều chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong chi phí giá vốn của Tập đoàn. Năm 2018, tổng chi phí điện và nước của toàn Tập đoàn xấp xỉ 5,5 tỷ đồng, tương đương 0,19 % trên tổng giá vốn. Với khối lượng thi công lớn như của CIENCO4 hiện nay, mức tiêu thụ này khá phù hợp với hoạt động của Tập đoàn. Đối với nguồn nước, phần lớn các công trình thi công đều sử dụng nguồn nước được cung cấp tại các địa phương nơi công trình được thi công và cũng được sử dụng đúng theo tỷ lệ pha trộn nguyên liệu đã được quy định nên việc tiêu thụ khối lượng nước không có quá nhiều biến đổi theo định lượng đã đề ra.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Việc bảo vệ môi trường tại các điểm thi công luôn được Ban lãnh đạo quan tâm, đơn đốc thực hiện. Đối với giai đoạn thi công, Ban lãnh đạo đã yêu cầu các đơn vị phải giảm thiểu ô nhiễm không khí trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên liệu, giảm tiếng ồn và rung ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh, tránh gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trên địa bàn. Nhờ tuân thủ các quy định về môi trường nên quá trình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn không vi phạm và không bị xử phạt về vi phạm môi trường.

6.4. Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

Bên cạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp, Tập đoàn còn thực hiện tốt công tác xã hội, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện. Trong năm 2018, Tập đoàn đã tham gia nhiều hoạt động từ thiện xã hội, với tổng kinh phí hơn 1,7 tỷ đồng như: Hoạt động ‘Uống nước nhớ nguồn’, ‘Đền ơn đáp nghĩa’ (Nhận phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, xây dựng nhà tình nghĩa, chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ...); Hoạt động vì người nghèo (Tết vì người nghèo, ủng hộ đồng bào lũ lụt...); Hoạt động “Mái ấm công đoàn” xây dựng nhà cho gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; Hoạt động khuyến học; Quỹ từ thiện CIENCO4 (Nồi cháo từ thiện, thăm hỏi tặng quà cho các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ tiền chữa bệnh cho CBCNV nghèo và thân nhân, ủng hộ các mảnh đời gặp khó khăn...).

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Thuận lợi:

Trong ngành giao thông vận tải, CIENCO4 là một doanh nghiệp có uy tín, vị thế hàng đầu về thi công xây dựng các công trình hạ tầng giao thông với hơn nửa thế kỷ truyền thống xây dựng và phát triển. CIENCO4 đã khẳng định thương hiệu của mình bởi chất lượng thi công công trình tốt, đạt hiệu quả thẩm mỹ cao trong khi thời gian thi công luôn bằng hoặc vượt trước tiến độ đã đề ra.

Có được những thành tích đáng quý trong suốt quá trình hoạt động là nhờ sự đoàn kết, đồng tâm hiệp lực, tinh thần trách nhiệm cao của toàn bộ Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV của Tập đoàn. Bên cạnh đó, lực lượng cán bộ, kỹ sư của Tập đoàn có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, làm việc chuyên nghiệp và luôn nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác thi công, xây dựng cũng như nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật.

Trong năm 2018, Tập đoàn đã tiếp nhận và hoàn thiện nhiều công nghệ thi công đòi hỏi yêu cầu kỹ thuật cao như: cọc trung gian Kingpost, cọc CDM đường kính lớn; đào đất trong khung vây với chiều sâu đào lớn nhất lên tới 32m;... tại gói thầu metro CP1A Bến Thành – Suối Tiên; hoàn thiện công nghệ thi công BTXM sân bay, nhà cao tầng...;

1.2. Khó khăn:

Khó khăn lớn nhất trong hoạt động của Tập đoàn năm 2018 vẫn là nguồn vốn huy động cho các dự án có nguồn vốn trái phiếu, ngân sách Trung ương và phần vốn đối ứng của các dự án ODA. Trong khi đó, các hợp đồng triển khai năm 2018 tương đối lớn, một số công trình gặp khó khăn về giải phóng mặt bằng, dẫn đến tiến độ bị ảnh hưởng, vì thế Ban lãnh đạo Tập đoàn, các đơn vị trực thuộc phải tập trung toàn bộ nhân, vật lực để có thể hoàn thành các công trình đúng thời hạn.

Một khó khăn nữa CIENCO4 đang gặp và chưa có hướng tháo gỡ từ các cơ quan quản lý Nhà nước đặc biệt là từ Bộ GTVT liên quan đến việc chậm triển khai thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ của dự án ĐTXD tuyến đường Thái Nguyên - Chợ Mới (Bắc Kạn) và nâng cấp, mở rộng QL3 đoạn Km75-Km100 theo hình thức hợp đồng BOT, điều đó đã phá vỡ phương án tài chính của dự án, ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính của Tập đoàn.

2. Tình hình tài chính:

Tình hình tài sản, nguồn vốn của Tập đoàn năm 2017 - 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2018
TỔNG TÀI SẢN		7.384.615	7.871.649	7.391.718	7.855.639
I	Tài sản ngắn hạn	3.386.405	3.631.125	3.374.214	3.686.633
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	120.893	174.931	157.400	175.490
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	385.188	189.853	387.188	189.853
3	Các khoản phải thu	2.528.586	2.890.507	2.034.665	2.882.593
4	Hàng tồn kho	335.271	369.197	761.833	429.517
5	Tài sản ngắn hạn khác	16.467	6.637	33.128	9.179
II	Tài sản dài hạn	3.998.210	4.240.524	4.017.504	4.169.006
1	Các khoản phải thu dài hạn	24.072	24.175	24.561	27.475
2	Tài sản cố định	2.910.284	2.768.350	3.039.438	2.770.419
3	Bất động sản đầu tư	0	120.993		114.509
3	Tài sản dở dang dài hạn	108.417	1.119	108.121	9.033
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	602.0098	555.126	430.381	471.794
5	Tài sản dài hạn khác	353.339	770.761	415.002	775.776
TỔNG NGUỒN VỐN		7.384.615	7.871.649	7.391.718	7.855.639
I	Nợ phải trả	6.240.230	6.669.913	6.227.227	6.734.620
1	Nợ ngắn hạn	3.336.056	3.629.822	3.311.594	3.694.529
2	Nợ dài hạn	2.904.174	3.040.091	2.915.633	3.040.091
II	Vốn chủ sở hữu	1.150.292	1.201.736	1.164.492	1.121.019
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	17.845	17.485	17.845	17.845
3	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	4.352	8.851	4.879	9.175
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	128.095	175.039	79.507	90.535
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát			62.260	3.463

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

Trong năm, Ban lãnh đạo đã tập trung thực hiện ban hành và sửa đổi các quy chế, quy định phù hợp mô hình tổ chức Tập đoàn kinh tế đa ngành. Cụ thể, đã ban hành các quy chế sau: Quy chế quản lý và khai thác thương hiệu; Quy chế phối hợp giữa HĐQT, Tổng giám đốc với Đảng ủy Tập đoàn; Quy chế phân cấp quản lý cán bộ, nhân viên thuộc Tập đoàn; Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm cán bộ trong Tập đoàn; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Đầu tư Tập đoàn; Quy chế tổ chức và hoạt động của ban điều hành dự án thuộc Tập đoàn; Quy chế hoạt động của HĐQT Tập

đoàn; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tập đoàn; Quy chế quản lý nội bộ Tập đoàn; Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô tại Tập đoàn.

4. Kế hoạch phát triển:

Trên cơ sở nhận định những thuận lợi, khó khăn chung của nền kinh tế trong nước và thế giới, năm 2019 Tập đoàn đặt ra mục tiêu tăng trưởng bền vững, tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra; tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm, xây dựng và phát triển thương hiệu, mở rộng các lĩnh vực đầu tư, thành tập đoàn kinh tế đa ngành với thương hiệu CIENCO4.

** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và một số chỉ tiêu cụ thể như sau:*

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
1	Tổng Sản lượng	Tỷ đồng	4.500
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.500
3	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Tỷ đồng	250
4	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	≥1,0
5	Cổ tức	%	≥20%

** Để thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế đề ra, năm 2019 Tập đoàn cần tập trung các công tác trọng tâm như sau:*

Triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, các mặt công tác để đạt và vượt các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông yêu cầu, đảm bảo thực hiện lộ trình tăng vốn điều lệ và chuyển niêm yết cổ phiếu của CIENCO4 từ sàn UPCOM lên sàn giao dịch chính thức trong năm 2019. Phương hướng chung:

- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân kỹ thuật lành nghề; Tối ưu hiệu quả hoạt động, minh bạch, trách nhiệm cao;

- Tăng cường công tác thị trường, mở rộng phạm vi hoạt động trong và ngoài nước. Tăng cường liên danh, liên kết với các đối tác uy tín để đấu thầu, tìm kiếm việc làm;

- Đẩy mạnh công tác đầu tư các công trình hạ tầng GTVT theo hình thức PPP. Tập trung các mảng đầu tư mới như bất động sản, khu công nghiệp, du lịch nghỉ dưỡng, cung cấp các dịch vụ an sinh xã hội (như nhà máy nước, nhà ở xã hội ...), đường sắt cao tốc, lĩnh vực xã hội hóa kết hợp các lợi thế các doanh nghiệp, y tế, giáo dục, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng, xử lý môi trường....;

- Tạo nền tài chính vững mạnh đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh, đặc biệt là đầu tư;

- Tập trung đầu tư khoa học công nghệ, ưu tiên công nghệ mới;

- Chú trọng xây dựng thương hiệu Tập đoàn. Chỉ đạo quyết liệt các công trình nhằm rút ngắn tiến độ, chất lượng, thẩm mỹ, an toàn và hiệu quả;
- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cán bộ nhân viên;
- Tham gia có trách nhiệm các hoạt động từ thiện xã hội, đền ơn đáp nghĩa.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tập đoàn:

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu là thi công xây lắp các công trình giao thông và dân dụng, do đó yếu tố môi trường luôn được quan tâm, giám sát. Đối với dự án, công trình đều được Chủ đầu tư có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch về nguồn nhân lực, kinh phí, thời gian để thực hiện công tác bảo vệ môi trường ngay từ bước lập dự án; hoàn thiện việc lập, thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi dự án được phê duyệt, triển khai các nội dung về bảo vệ môi trường trong các giai đoạn tiếp theo của dự án. Mặt khác, trong quá trình thi công đều được Tập đoàn tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường để hạn chế mức độ ô nhiễm không khí, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong khu vực dự án; đặc biệt lưu ý đối với dự án vừa thi công vừa khai thác và các dự án trọng điểm. Do đó, CIENCO4 luôn đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về bảo vệ môi trường, không để tình trạng thi công ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển với nhiều lần chuyển dời trụ sở (từ Hà Nội đến Nghệ An qua Hà Tĩnh về Nghệ An rồi trở ra Hà Nội) và thay đổi tên gọi: Từ Cục Công trình I; Xí nghiệp Liên hợp Công trình I; Liên hiệp các Xí nghiệp giao thông 4; Tổng công ty XDCT giao thông Miền Trung; Tổng công ty XDCT giao thông 4; Tổng công ty XDCTGT4-Công ty TNHH MTV; Tổng công ty XDCTGT4-CTCP và hiện nay là Tập đoàn CIENCO4, các thế hệ cán bộ, công nhân viên CIENCO4 là những nhân tố đã và đang viết tiếp trang sử hào hùng của ngành GTVT trong thời kỳ mới. Bên cạnh việc đảm bảo đời sống kinh tế cho người lao động theo chức năng nhiệm vụ, năng lực của mỗi cá nhân, Tập đoàn cũng luôn ý thức nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân, làm chủ các công nghệ thi công tiên tiến, hiện đại, nâng cao chất lượng thi công công trình, đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt kết quả tốt, từ đó nâng cao đời sống kinh tế của cán bộ công nhân viên toàn Tập đoàn. Đồng thời, các hoạt động đoàn thể của Tập đoàn cũng đã mang lại những giá trị tinh thần to lớn, khuyến khích tinh thần lao động hết mình, trách nhiệm cao trong mỗi công việc được giao của mỗi cán bộ công nhân viên.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tập đoàn:

Năm 2018 tiếp tục là một năm khó khăn về nguồn vốn trong hoạt động của Tập đoàn, tuy nhiên dưới sự giám sát của Hội đồng quản trị, với sự đồng tâm và tinh thần trách nhiệm của toàn thể Ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Tập đoàn, hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được kết quả đáng khích lệ.

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã đưa ra những quyết định đúng đắn, kịp thời trong việc tạm dừng triển khai một số dự án, rút không tiếp tục tham gia đầu tư các dự án cảng biển. Công tác đầu tư chủ yếu tập trung ở việc hoàn thiện các dự án đã và đang triển khai như: Dự án Cầu Hiếu 2 theo hình thức BT; Cao ốc văn phòng 180 Nguyễn Thị Minh Khai, TP Hồ Chí Minh; Dự án 61 Nguyễn Trường Tộ, TP Vinh và tập trung công tác chuẩn bị đầu tư cho dự án khu du lịch Green Tea Islands (Thanh Chương, Nghệ An), dự án đường cao tốc Bắc - Nam...

Hội đồng quản trị cũng đã quyết định đầu tư công nghệ, thiết bị thi công tiên tiến phù hợp với định hướng phát triển của Tập đoàn.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng đưa ra những giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ. Một mặt duy trì và phát triển thị trường trong nước, tiếp tục duy trì các thị trường truyền thống. Một mặt tập trung để mở rộng thị trường sang lĩnh vực xây dựng công trình đường sắt đô thị, kinh doanh bất động sản, bất động sản nghỉ dưỡng và từng bước tiếp cận một số lĩnh vực mới như năng lượng, xử lý môi trường ... Mạnh dạn hợp tác liên doanh với các đối tác nước ngoài có kinh nghiệm và tiềm lực kinh tế để đầu tư các lĩnh vực ngành nghề mới của Tập đoàn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Năm 2018, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, điều hành, tập trung giải quyết một số vấn đề tồn tại để hoàn thành mục tiêu ĐHCĐ đã đề ra. Một số công việc tiêu biểu đã thực hiện tốt trong năm 2018:

- Hoàn thành thủ tục pháp lý Dự án 61 Nguyễn Trường Tộ, TP Vinh, tỉnh Nghệ An để triển khai thi công và bán hàng đạt tiến độ đề ra;

- Hoàn thành nhận bàn giao các khu đất dự án đô thị Long Sơn tại Thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An;

- Tham gia đấu thầu và ký kết thêm được các hợp đồng xây lắp, đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV trong năm 2018 và gói đầu các năm 2019, 2020;

- Làm tốt công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ, bố trí vốn kịp thời cho các dự án;

- Các chế độ và nghĩa vụ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo công bằng và tạo động lực làm việc cho người lao động, thực hiện đúng các quy định về chế độ tiền lương, chế độ BHXH, chế độ về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh môi trường.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở định hướng phát triển chung của đất nước, của ngành. HĐQT thống nhất một số định hướng triển khai kế hoạch kinh doanh và các nhóm giải pháp trọng tâm năm 2019 như sau:

Thứ nhất: Thường xuyên theo dõi sát diễn biến về tình hình thị trường, tình hình kinh doanh để điều chỉnh chiến lược phát triển giai đoạn 2019 - 2024, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng trưởng bền vững và hiệu quả.

Thứ hai: Không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuẩn bị sẵn sàng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của Tập đoàn trong những năm tiếp theo.

Thứ ba: Nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT, tính độc lập của Ban kiểm soát trong việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Tập đoàn, trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế quản trị nội bộ Tập đoàn.

Thứ tư: Hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo Tập đoàn phát triển ổn định, bền vững, thông suốt và hiệu quả.

Thứ năm:

- Về đầu tư dự án: Tập trung hoàn thành các dự án đang triển khai để đưa vào khai thác thu hồi vốn đúng kế hoạch đề ra; Tổ chức thi công các dự án mới đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng; Kêu gọi vốn đầu tư từ các nguồn khác nhau trong xã hội kể cả trong nước và nước ngoài qua các hình thức liên doanh, liên kết, phát hành trái phiếu...

- Về đầu tư công nghệ: Tiếp tục định hướng đầu tư công nghệ, thiết bị và phát triển nguồn lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Đảm bảo tính cạnh tranh trong tìm kiếm việc làm, nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động, từng bước làm chủ các công nghệ cao nhằm không ngừng phát triển Tập đoàn lớn mạnh là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông.

- Về mở rộng thị trường: Củng cố và phát triển thị trường xây dựng và đầu tư hạ tầng giao thông; đầu tư, xây dựng các dự án bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng. Mở rộng sang thị trường đầu tư xử lý về nước thải, rác thải sinh hoạt, rác thải y tế, năng lượng, nước sạch...

Thứ sáu: Tập trung xây dựng và phát triển thương hiệu CIENCO4, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thị trường.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Gửi kèm báo cáo tài chính năm 2018 của Tập đoàn CIENCO4.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn báo cáo tài chính được kiểm toán đăng tải trên Website của Tập đoàn theo địa chỉ: <http://www.cienco4.vn/>.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Huỳnh

Phụ lục: SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh: Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc

Họ và tên	: Nguyễn Tuấn Huỳnh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 13 - 11 - 1976
Nơi sinh	: Xã Văn Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An
Số CMND	: 182130270
Ngày cấp	: 26/10/2004
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 19, Ngõ 1043, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	: - Thạc sỹ Kinh tế xây dựng - Trường ĐH Giao thông vận tải - Kỹ sư Xây dựng cầu hầm - Trường ĐH Giao thông vận tải
Quá trình công tác:	
10/2000- 9/2001	Công ty cầu 7 Thăng Long
10/2001- 3/2004	Viện Khoa học công nghệ Giao thông vận tải
4/2004 - 3/2005	Trung tâm Tư vấn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng GTVT
4/2005 - 03/2013	Công ty CP Xây dựng công trình 482
4/2013 – Nay	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4- CTCP
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Phó Bí thư Đảng bộ Tập đoàn, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tập đoàn
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần cá nhân nắm giữ tại thời điểm 11/4/2019	: 3.492.770 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	:
❖ Vợ Đinh Thị Anh Phương (số CMND 182345407)	Nắm giữ: 4.167.000 cổ phần
❖ Em trai Nguyễn Tuấn Nghi (Số CMND 182243041)	Nắm giữ: 1.500.120 cổ phần
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

Ông Nguyễn Quang Vinh: Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Nguyễn Quang Vinh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 16 - 09 - 1959
Nơi sinh	: Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An
Số CMND	: 182201760
Ngày cấp	: 29/03/2001
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 7 nhà vườn 1, Khu ĐTM Nghĩa Đô, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư máy - Học viện kỹ thuật quân sự.
Quá trình công tác	
10/1981 – 11/1989	: Quân khu 4
12/1989 – 02/2001	: Công ty cổ phần 471 - Tổng công ty XDCT giao thông 4
03/2001 – 02/2004	: Công ty cổ phần 482 - Tổng công ty XDCT giao thông 4
03/2004 – 12/2011	: Công ty cổ phần 471 - Tổng công ty XDCT giao thông 4
01/2012 – Nay	: Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO4
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Bí thư Đảng ủy Tập đoàn, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn.
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 11/4/2019)	: 0 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

Ông Ngô Trọng Nghĩa: Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Ngô Trọng Nghĩa
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 30 - 09 - 1967
Nơi sinh	: Xã Xuân Hội, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh
Số CMND	: 181354477
Ngày cấp	: 20/6/2012
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Toà nhà Long Giang, Đường Xuân Thủy, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	: -Kỹ sư cơ khí - Trường ĐH Giao thông vận tải. -Cử nhân kinh tế - Trường ĐH Mở Hà Nội
Quá trình công tác	
10/1990 - 4/1995	: Công ty Công trình giao thông 473
5/1995 - 8/2005	: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4
9/2005 - 4/2007	: Công ty cổ phần Cơ khí và XD công trình 465
5/2007 - 11/2009	: Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư 492
12/2009 – Nay	: Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO4
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn, Người công bố thông tin.
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 11/4/2019)	: 373.950 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	
-Em trai: Ngô Trọng Hà (Số CMND: 187338027)	: Nắm giữ 9.800 cổ phần
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

Ông Nguyễn Vĩnh Lộc: Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Nguyễn Vĩnh Lộc
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 30 - 8 - 1957
Nơi sinh	: Xã Thanh Văn, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An
Số CMND	: 182201764
Ngày cấp	: 10/05/2010
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phường Quang Trung, TP. Vinh, Nghệ An
Trình độ chuyên môn:	: - Kỹ sư cầu đường – Trường ĐH Xây dựng - Cử nhân kinh tế - Học viện Tài chính
Quá trình công tác:	
5/1981 - 1/2005	: Công ty đường bộ 471
1/2005 – Nay	: Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO4
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 11/04/2019	: 2.000.000 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

Ông Trần Văn Chín: Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Trần Văn Chín
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 04 - 09 – 1959
Nơi sinh	: Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.
Số CMND	: 181543812
Ngày cấp	: 19/03/2011
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phường Đội Cung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.
Trình độ chuyên môn:	: Kỹ sư Kinh tế xây dựng.
Quá trình công tác:	
04/1979 - 6/1981	: Công ty sản xuất VLXD thuộc Xí nghiệp liên hiệp công trình I
7/1981 - 03/2004	: Công ty Đường bộ 471
04/2004 – Nay	: Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: UV ban thường vụ Đảng ủy Tập đoàn, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn.
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Chủ tịch Công ty TNHH BOT Thái Nguyên – Chợ Mới
Tổng số cổ phần cá nhân nắm giữ (tại thời điểm 11/4/2019)	: 0 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

Ông Đàm Xuân Toan: Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Đàm Xuân Toan
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 18 - 9 -1976
Nơi sinh	: Xã Nghi Công, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
Số CMND	: 182023963
Ngày cấp	: 04/07/2012
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phường Hưng Phúc, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.
Trình độ chuyên môn:	: Thạc sỹ Kỹ thuật.
Quá trình công tác:	
8/1999 - 3/2000	: Công ty TVTK Sở Giao thông vận tải Nghệ An
4/2000 – Nay	: Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 11/4/2019)	: 266.300 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

Ông Đặng Việt Thanh – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Đặng Việt Thanh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 18 - 9 - 1976
Nơi sinh	: Xã Nghi Công, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
Số CMND	: 182023963
Ngày cấp	: 04/07/2012
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phường Hưng Phúc, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.
Trình độ chuyên môn:	: Thạc sỹ Kỹ thuật.
Quá trình công tác:	
1984 - 1986	: Bộ đội đơn vị C20 E88 F308- Bộ Quốc phòng
1987 – 5/1990	: Phòng giao thông thủy lợi- Huyện Tương Dương- tỉnh Nghệ An
6/1990 - 7/2016	: Công ty CP Xây dựng công trình giao thông 419
8/2016 - Nay	: Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cienco4 Land, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Green Tea Islands
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 11/04/2019)	: 4.000 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

Ông Hồ Xuân Sơn – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	Hồ Xuân Sơn	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	26 tháng 08 năm 1979	
Nơi sinh:	Xã Nam Cát, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Địa chỉ thường trú:	2001B1-N07, tòa nhà Thanh Bình, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	
CMND số:	013598979	
Điện thoại liên hệ:	Di động: 0912435857	
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kỹ thuật, Kỹ sư xây dựng cầu đường	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký:	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Công nghệ	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần 414	
Quá trình công tác:		
Từ năm....đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2002-07/2003	Đại học Giao thông vận tải Hà Nội	Giảng viên
07/2003-09/2004	Tổng công ty XDCT giao thông 4	Kỹ sư Ban điều hành dự án cầu Đà Rằng
09/2004-12/2006	Tổng công ty XDCT giao thông 4	Kỹ sư - Phòng Kỹ thuật công nghệ
12/2006-12/2007	Tổng công ty XDCT giao thông 4	Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật công nghệ
12/2007-06/2008	Tổng công ty XDCT giao thông 4	Phó giám đốc Ban điều hành dự án TP Hồ Chí Minh - Trung Lương
06/2008-11/2009	Tổng công ty XDCT giao thông 4	Giám đốc Ban điều hành dự án TP Hồ Chí Minh - Trung Lương
11/2009-03/2011	Tổng công ty XDCT giao thông 4	Giám đốc Ban điều hành dự án 7 cầu: gói thầu 2B đoạn Cần Thơ - Cà Mau

03/2011-07/2011	Trung tâm bồi dưỡng Đề án 165 Đồ Sơn - Hải Phòng	Học Tiếng Anh
07/2011-09/2011	Tổng công ty XDCT giao thông 4	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ
09/2011-11/2011	Tổng công ty XDCT giao thông 4	Giám đốc Ban điều hành gói 1, dự án cầu Nhật Tân
11/2011-03/2012	Viện Anh ngữ Đại học Bond - Australia	Học Tiếng Anh
03/2012-08/2012	Tổng công ty XDCT giao thông 4	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ
08/2012-12/2015	Chi nhánh Tổng công ty XDCT giao thông 4 tại Hà Nội	Giám đốc
01/2016-04/2017	Tổng công ty XDCT giao thông 4 - CTCP	Trưởng Phòng Kỹ thuật Công nghệ
04/2017-08/2018	Tập đoàn CIENCO4	Giám đốc Ban Công nghệ
08/2018-nay	Tập đoàn CIENCO4	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Công nghệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 468.000 cổ phiếu
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Sở hữu của người có liên quan: 40.000 cổ phần của vợ

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có:

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Ông Lê Đức Thọ – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	Lê Đức Thọ	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	20 tháng 11 năm 1978	
Nơi sinh:	Phường Hưng Dũng, TP Vinh, tỉnh Nghệ An	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Địa chỉ thường trú:	1201, N07-B3, KĐT Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	
CMND số:	040078000129	
Điện thoại liên hệ:	Di động: 0915236078	
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế; Kỹ sư Kinh tế Xây dựng	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Kinh doanh		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP 423, Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP 412, Thành viên HĐQT Công ty CP New Link		
Quá trình công tác:		
Từ năm....đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2001-05/2004	Công ty Công trình giao thông 482	Nhân viên Kỹ thuật Phòng Kỹ thuật chất lượng Ban viên BDH dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Ngọc Hồi – Đắc Pét
06/2004-12/2004	Công ty Công trình giao thông 482	Phó Trưởng phòng Kinh doanh
01/2005-04/2007	Công ty cổ phần XDCT 482	Phó Trưởng phòng Kinh doanh
05/2007-09/2009	Công ty cổ phần XDCT 482	Ủy viên HĐQT, Trợ lý Giám đốc; Thư ký Công ty; Người công bố thông tin
09/2009-05/2010	Công ty cổ phần XDCT 482	Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh; Người công bố thông tin
05/2010-01/2011	Công ty cổ phần XDCT 482	Phó Giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Kinh doanh; Người công bố thông tin

Ông Lê Đức Thọ – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	Lê Đức Thọ	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	20 tháng 11 năm 1978	
Nơi sinh:	Phường Hưng Dũng, TP Vinh, tỉnh Nghệ An	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Địa chỉ thường trú:	1201, N07-B3, KĐT Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	
CMND số:	040078000129	
Điện thoại liên hệ:	Di động: 0915236078	
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế; Kỹ sư Kinh tế Xây dựng	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Kinh doanh		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP 423, Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP 412, Thành viên HĐQT Công ty CP New Link		
Quá trình công tác:		
Từ năm....đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2001-05/2004	Công ty Công trình giao thông 482	Nhân viên Kỹ thuật Phòng Kỹ thuật chất lượng Ban viên BDH dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Ngọc Hồi – Đắc Pét
06/2004-12/2004	Công ty Công trình giao thông 482	Phó Trưởng phòng Kinh doanh
01/2005-04/2007	Công ty cổ phần XDCT 482	Phó Trưởng phòng Kinh doanh
05/2007-09/2009	Công ty cổ phần XDCT 482	Ủy viên HĐQT, Trợ lý Giám đốc; Thư ký Công ty; Người công bố thông tin
09/2009-05/2010	Công ty cổ phần XDCT 482	Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh; Người công bố thông tin
05/2010-01/2011	Công ty cổ phần XDCT 482	Phó Giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Kinh doanh; Người công bố thông tin

Ông Phạm Thanh Hà – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	Phạm Thanh Hà																									
Giới tính:	Nam																									
Ngày tháng năm sinh:	01 tháng 05 năm 1975																									
Nơi sinh:	Thái Nguyên, Thái Thụy, Thái Bình																									
Quốc tịch:	Việt Nam																									
Địa chỉ thường trú:	P605, Chung cư Imperia 203 Nguyễn Huy Tường, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội																									
CMND số:	042075000268																									
Điện thoại liên hệ:	Di động: 0986770137																									
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Ngoại ngữ																									
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký:	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban hợp tác QT và PTTT																									
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không																									
Quá trình công tác:																										
	<table border="1"><thead><tr><th>Từ năm....đến năm</th><th>Đơn vị công tác</th><th>Chức vụ</th></tr></thead><tbody><tr><td>09/1996-09/1998</td><td>Tổng công ty XDCT giao thông 4</td><td>Kỹ sư Dự án xây dựng 19 cầu, đoạn TP Hồ Chí Minh – Cần Thơ thuộc Dự án cải tạo các cầu trên QL1A</td></tr><tr><td>09/1998-02/2012</td><td>Tổng công ty XDCT giao thông 4</td><td>Dự án nâng cấp QL1 đoạn Vinh - Đông Hà, Hợp đồng 3 và 4. Chức danh: Trợ lý Giám đốc dự án</td></tr><tr><td>02/2012-12/2012</td><td>Văn phòng đại diện Tổng công ty XDCT giao thông 4 tại Hà Nội</td><td>Chuyên viên Phó Văn phòng đại diện (2008)</td></tr><tr><td>12/2012- 04/2015</td><td>Tổng công ty XDCT giao thông 4</td><td>Phó Trưởng phòng Kinh doanh</td></tr><tr><td>04/2015- 04/2017</td><td>Tổng công ty XDCT giao thông 4-CTCP</td><td>Giám đốc Ban HTQT và PTTT</td></tr><tr><td>04/2017- 08/2018</td><td>Tập đoàn CIENCO4</td><td>Giám đốc Ban HTQT và PTTT</td></tr><tr><td>08/2018-nay</td><td>Tập đoàn CIENCO4</td><td>Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban HTQT và PTTT</td></tr></tbody></table>	Từ năm....đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ	09/1996-09/1998	Tổng công ty XDCT giao thông 4	Kỹ sư Dự án xây dựng 19 cầu, đoạn TP Hồ Chí Minh – Cần Thơ thuộc Dự án cải tạo các cầu trên QL1A	09/1998-02/2012	Tổng công ty XDCT giao thông 4	Dự án nâng cấp QL1 đoạn Vinh - Đông Hà, Hợp đồng 3 và 4. Chức danh: Trợ lý Giám đốc dự án	02/2012-12/2012	Văn phòng đại diện Tổng công ty XDCT giao thông 4 tại Hà Nội	Chuyên viên Phó Văn phòng đại diện (2008)	12/2012- 04/2015	Tổng công ty XDCT giao thông 4	Phó Trưởng phòng Kinh doanh	04/2015- 04/2017	Tổng công ty XDCT giao thông 4-CTCP	Giám đốc Ban HTQT và PTTT	04/2017- 08/2018	Tập đoàn CIENCO4	Giám đốc Ban HTQT và PTTT	08/2018-nay	Tập đoàn CIENCO4	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban HTQT và PTTT	
Từ năm....đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ																								
09/1996-09/1998	Tổng công ty XDCT giao thông 4	Kỹ sư Dự án xây dựng 19 cầu, đoạn TP Hồ Chí Minh – Cần Thơ thuộc Dự án cải tạo các cầu trên QL1A																								
09/1998-02/2012	Tổng công ty XDCT giao thông 4	Dự án nâng cấp QL1 đoạn Vinh - Đông Hà, Hợp đồng 3 và 4. Chức danh: Trợ lý Giám đốc dự án																								
02/2012-12/2012	Văn phòng đại diện Tổng công ty XDCT giao thông 4 tại Hà Nội	Chuyên viên Phó Văn phòng đại diện (2008)																								
12/2012- 04/2015	Tổng công ty XDCT giao thông 4	Phó Trưởng phòng Kinh doanh																								
04/2015- 04/2017	Tổng công ty XDCT giao thông 4-CTCP	Giám đốc Ban HTQT và PTTT																								
04/2017- 08/2018	Tập đoàn CIENCO4	Giám đốc Ban HTQT và PTTT																								
08/2018-nay	Tập đoàn CIENCO4	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban HTQT và PTTT																								
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không																									

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 258.990 cổ phiếu
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

